

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỨC ĐẠT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỨC ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUCDAT BIOLOGICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUCDAT BT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107873913

3. Ngày thành lập: 05/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, Xã Phúc Hòa, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988387826

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc kim loại màu	2432
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học và kỹ thuật tự nhiên Loại trừ nghiên cứu và phát triển thực nghiệm công nghệ sinh học; - Nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên; - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ; - Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa; - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp; - Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực học thuật, tính ưu thế trong khoa học và kỹ thuật tự nhiên.	7210
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý - Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Chăn nuôi khác	0149
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Hoạt động đẻ thúc đẩy việc nhân giống; - Kiểm dịch vật nuôi, chẩn đất cho ăn, thiên hoạn gia súc, gia cầm, rửa chuồng trại, lấy phân	0162
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
16.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
17.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.	2592
20.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế	3812
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
26.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế	3822
29.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
39.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
40.	Hoạt động thú y Chi tiết: - Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của gia súc; - Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của vật nuôi.- Hoạt động của trợ giúp thú y hoặc những hỗ trợ khác cho bác sĩ thú y; - Nghiên cứu chuyên khoa hoặc chuẩn đoán khác liên quan đến động vật; - Hoạt động cấp cứu động vật	7500
41.	Chăn nuôi dê, cừu	0144

42.	Chăn nuôi lợn	0145(Chính)
43.	Chăn nuôi gia cầm	0146
44.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: - Sản xuất đồ ăn sẵn cho vật nuôi kiểng, bao gồm chó, mèo, chim, cá, v.v... - Sản xuất đồ ăn sẵn cho động vật trang trại, bao gồm thức ăn cô đặc và thức ăn bổ sung; - Chuẩn bị thức ăn nguyên chất cho gia súc nông trại. Nhóm này cũng gồm: Xử lý phế phẩm của giết mổ gia súc để chế biến thức ăn gia súc	1080
45.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
52.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết - Đại lý thương mại - Môi giới thương mại	4610
54.	Bán buôn gạo	4631
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

62.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt: trâu, bò, lợn, cừu, dê, ngựa, thỏ, các loại gia cầm, lạc đà... - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng	1010
63.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
64.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
65.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
66.	Đúc sắt, thép	2431

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DUY ĐỊNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 014084000017

Ngày cấp: 15/12/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4 ngõ 521/66 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY ĐỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 014084000017

Ngày cấp: 15/12/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4, Ngách 521/66 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội